

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ NĂM 2015

NGUYỄN VĂN TIẾN

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nv tien@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC

Tòa án nhân dân Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh
People's Court of Binh Tan District, Ho Chi Minh City

Email: ducphuc7800@gmail.com

Tóm tắt

Hiện nay Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 đã được ban hành. Nhu cầu hoàn thiện các quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trở nên cấp thiết để đảm bảo tính thống nhất trong quy định, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Các tác giả cùng đóng góp kiến nghị về định hướng sửa đổi bổ sung Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Từ khóa: Tòa án, tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện luật tố tụng dân sự

Abstract

Currently, the 2024 Law on the Organization of People's Courts has been promulgated. The need to refine the provisions of the 2015 Civil Procedure Code has become urgent to ensure consistency in regulations, contribute to the protection of justice, the socialist regime, the interests of the State, and the legitimate rights and interests of organizations and individuals. The author also offer some Recommendations related to orientations to amend and supplement the 2015 Civil Procedure Code.

Keywords: court, civil procedure, amendment, supplementation, improvement of civil procedure law

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.220>

Ngày nhận bài: 25/10/2024

Ngày duyệt đăng: 10/01/2025

1. Sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016. Sau gần 10 năm thi hành, Bộ luật này đã góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; giáo dục mọi người nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.¹ Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực trong việc bảo đảm trình tự và thủ tục tố tụng dân sự dân chủ, công khai, thuận lợi cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, một số quy định của BLTTDS năm 2015 bộc lộ những hạn chế cần được khắc phục, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung BLTTDS năm 2015 phải căn cứ trên cơ sở lý luận, kết quả tổng kết, thực tiễn thi hành và chính sách pháp luật.

1 Điều 1 BLTTDS năm 2015.

Thứ nhất, việc sửa đổi, bổ sung BLTTDS năm 2015 căn cứ vào đường lối của Đảng về chủ trương tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đến nay vẫn còn những hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới. Quyền con người, quyền công dân được có mặt chưa được phát huy đầy đủ; cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập nêu trên chủ yếu là do: việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là vấn đề lớn, phức tạp, lâu dài; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, hoàn thiện lý luận chưa được quan tâm đúng mức; việc hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.² Đảng ta chỉ đạo: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật” và “Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi cách tiếp cận và tư duy pháp lý theo hướng thay đổi mạnh mẽ, từ thụ động, “chạy theo” sự việc sang chủ động, đón đầu và định hướng cho quan hệ xã hội.³ Gắn liền với việc bảo vệ quyền con người là bảo vệ quyền của đương sự trong các vụ việc dân sự. Để bảo đảm quyền của đương sự trong tố tụng dân sự, thủ tục tố tụng phải khoa học, hợp lý, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để đương sự tham gia vào quá trình tố tụng dân sự và bảo vệ quyền của mình tại cơ quan tư pháp. Tương ứng là các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, xây dựng nguyên tắc Tòa án có trách nhiệm phải bảo đảm quyền của đương sự khi tham gia tố tụng.⁴ Để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, cải cách tư pháp là vấn đề trọng yếu, trong đó có hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự. Đảng ta chỉ đạo: “Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm

2 Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

3 Lê Văn Hào, “Mức độ đáp ứng của pháp luật tố tụng dân sự trước yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 13, 2023, tr. 43-48.

4 Nguyễn Thị Thúy Hằng, “Định hướng hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền tố tụng của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 7, 2020, tr. 13-21.

xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.⁵ Trong tình hình hiện nay, hệ thống pháp luật tố tụng dân sự chưa đáp ứng được yêu cầu đảm bảo tính dân chủ, tính giản tiện, tính hiệu quả trong giải quyết các vụ án dân sự.⁶ Với thách thức này, nhu cầu hoàn thiện pháp luật về tố tụng dân sự đặt trong yêu cầu “Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”.⁷

Thứ hai, thống nhất pháp luật là yêu cầu quan trọng của cải cách tư pháp và pháp điển, hệ thống hóa pháp luật. Pháp luật phải bảo đảm sự tương đồng, mối liên hệ giữa các luật. Đó là tương đồng giữa các luật nội dung với nhau; giữa luật nội dung và luật tố tụng; giữa các luật tố tụng với nhau; giữa luật tố tụng với các luật liên quan.

Hiện nay, liên quan đến phạm vi điều chỉnh của luật tố tụng dân sự, cần xem xét luật về tổ chức hệ thống Tòa án. Đây là luật quy định về cơ cấu tổ chức hệ thống Tòa án và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền nói chung, các vụ việc dân sự nói riêng. Trên cơ sở quy định của luật này, luật tố tụng dân sự quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án các cấp trong việc giải quyết các vụ việc dân sự. Bên cạnh đó, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án có sự thay đổi về bản chất của hoạt động áp dụng pháp luật.⁸ Theo khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013, “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”. Cụ thể hóa quy định trên, “Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp bao gồm quyền xét xử, quyết định về các tranh chấp, vi phạm pháp luật, về những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật; bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử”.⁹ Trong tố tụng dân sự, khi thực hiện quyền tư pháp, Tòa án nhân dân xét xử, giải quyết vụ việc dân sự, quyết định những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật; phát hiện, kiến nghị về tính

5 Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

6 Bùi Đức Hiến, Trương Tiến Hùng, “Hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 11, 2023, tr. 3-9.

7 Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

8 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

9 Khoản 1 Điều 3 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật trong xét xử, giải thích áp dụng pháp luật trong xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; phát triển án lệ và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.¹⁰ Với những quy định mới này, trên cơ sở quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, hệ thống Tòa án tổ chức rà soát các quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan khác để đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.¹¹ Tiến hành xây dựng BLTTDS (sửa đổi) giúp bảo đảm sự tương thích, thống nhất giữa quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân với BLTTDS và với các luật liên quan về tính độc lập của Tòa án khi thực hiện quyền tư pháp; nâng cao hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt, “xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá”,¹² bình đẳng trong việc cung cấp chứng cứ, đánh giá chứng cứ, làm rõ sự thật khách quan của vụ án, quyền tranh tụng được bảo đảm; giúp phân định thẩm quyền xét xử, nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành tố tụng (Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân) và xây dựng Tòa án điện tử.

Nhiều quy định luật nội dung cũng cần được sửa đổi, bổ sung. Trong những năm gần đây, theo nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật của xã hội, Nhà nước ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến quyền con người, quyền công dân và yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội cũng như định hướng của Đảng về cải cách tư pháp. Có thể kể ra một số văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Cư trú năm 2020; Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Nhà ở năm 2023; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2023; Luật các tổ chức tín dụng 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Luật Đất đai năm 2024,; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên ra đời, có hiệu

10 Khoản 2 Điều 3 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

11 Chỉ thị số 04/2024/CT-CA ngày 31/7/2024 của TANDTC về triển khai thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

12 Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

lực điều chỉnh thì pháp luật về tố tụng dân sự phải được sửa đổi để phù hợp, đồng bộ về thẩm quyền, thủ tục khi giải quyết các vụ việc dân sự.¹³ Với chức năng xét xử, thực hiện quyền tư pháp. Tòa án nhân dân phải bảo đảm thực hiện quyền tư pháp kịp thời, trong thời hạn luật định, bảo đảm công bằng, công khai, vô tư, khách quan.¹⁴

Để thực hiện được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án phải toàn diện, chính xác, khách quan. Tòa án có trách nhiệm làm sáng tỏ bản chất của vụ việc dân sự, yêu cầu của đương sự và ra các quyết định đúng pháp luật. Căn cứ để Tòa án thực hiện việc xét xử là quy định của luật nội dung và trình tự, thủ tục theo quy định của luật tố tụng dân sự. Khi xét xử, Tòa án phải độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Khi quyết định về vụ việc dân sự, Tòa án phải xem xét, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ việc dân sự trên cơ sở tài liệu, chứng cứ, kết quả tranh tụng và căn cứ vào quy định của pháp luật. Căn cứ vào ý thức chính trị, pháp luật, quy định của luật, vốn sống thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải ra các quyết định giải quyết vụ việc dân sự đúng đắn, chính xác. Để làm được điều này, sự đồng bộ, thống nhất giữa luật tố tụng dân sự với các luật liên quan là yêu cầu đầu tiên phải đảm bảo.

Thứ ba, với gần 10 năm có hiệu lực, một số quy định của BLTTDS năm 2015 về trình tự, thủ tục giải quyết các về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; trình tự, thủ tục giải quyết các yêu cầu về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động,... không theo kịp yêu cầu của đời sống xã hội. Đặc biệt, quyền khởi kiện vụ án dân sự là một trong các quyền quan trọng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.¹⁵ Một số quốc gia trên thế giới (Mỹ, Trung Quốc) đã quy định về khởi kiện bằng hình thức trực tuyến, các bên đương sự phải đăng ký tài khoản với tên thật trên nền tảng tố tụng trực tuyến do Tòa án có thẩm quyền cung cấp và được bảo mật.¹⁶ Tại Việt Nam, Hội đồng Thẩm phán TANDTC ban hành Nghị quyết Số: 04/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTDS số 92/2015/QH13, Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng

13 Điều khoản thi hành, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

14 Khoản 1 Điều 8 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

15 Điều 186 BLTTDS năm 2015.

16 Lê Văn Hào, *tlđđ*.

phương tiện điện tử nhưng hiệu quả của hoạt động này chưa cao, dù năm 2023, Quốc hội đã ban hành Luật Giao dịch điện tử mới để thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Tương tự, việc cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử chưa đạt được kỳ vọng như quy định tại khoản 2 Điều 176 BLTTDS năm 2015, Nghị quyết số 04/2016/ NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTDS số 92/2015/QH13, Luật Tổ tụng hành chính số 93/2015/ QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử. Trong đó, việc ký hợp đồng dịch vụ tổng đạt văn bản tố tụng giữa Tòa án với Văn phòng Thừa phát lại còn gặp nhiều trở ngại,¹⁷ chi phí, hiệu quả của việc tổng đạt chưa đạt được yêu cầu của công tác cấp, tổng đạt thông báo văn bản tố tụng; việc tổng đạt qua dịch vụ bưu chính chưa đáp ứng được về thủ tục tổng đạt.

Các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, còn mang tính hành chính, chưa linh hoạt, tiết kiệm được thời gian, chi phí của các chủ thể tham gia tố tụng, trong khi đó các hoạt động trực tuyến trở thành xu thế tất yếu trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thực hiện có hiệu quả công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Ngoài ra, các quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án chưa hợp lý; quy định về chứng cứ, chứng minh chưa bảo đảm toàn diện; nguyên tắc tranh tụng; thủ tục tố tụng còn bộc lộ những hạn chế cần được hoàn thiện.

Với yêu cầu nội luật hóa cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, giải quyết vụ việc có yếu tố nước ngoài phát sinh nhiều vấn đề mới; xây dựng Tòa án điện tử, việc sửa đổi, bổ sung BLTTDS năm 2015 để nâng cao vị thế, uy tín, tạo điều kiện để Tòa án Việt Nam phát triển ngang tầm với trình độ phát triển chung của các Tòa án trong khu vực và trên thế giới là yêu cầu được đáp ứng.¹⁸ Pháp luật tố tụng dân sự phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong các quy định nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý và được xét xử công bằng; lấy quyền con người làm mục tiêu và thúc đẩy phát triển.¹⁹

17 Tuyết Mai, “Mỗi năm tổn hàng tỉ tổng đạt trực tiếp, ngành tòa án nghiên cứu... ‘tổng đạt online’”, *Báo Tuổi trẻ*, 2023, <https://tuoitre.vn/moi-nam-ton-hang-ti-tong-dat-truc-tiep-nganh-toa-an-nghien-cuu-tong-dat-online-20230408153807026.htm>, truy cập ngày 30/8/2024.

18 Tờ trình Dự thảo 5 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi).

19 Hà Thị Mai Hiền, “Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự với việc đảm bảo quyền dân sự của con người và công dân theo Hiến pháp năm 2013”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 1, 2017, tr. 22-35.

2. Định hướng sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Cải cách tư pháp, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động xét xử, giải quyết các vụ việc dân sự theo hướng đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội về giải quyết tranh chấp trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động là định hướng lâu dài của Đảng, Nhà nước ta. Với định hướng “Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”,²⁰ việc sửa đổi, bổ sung BLTTDS năm 2015 là cần thiết và theo hướng trọng tâm là “Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Cần tăng cường áp dụng hiệu quả thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp”.²¹ Trong đó, cần quan tâm tới những vấn đề sau:

Thứ nhất, thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân đối với các vụ việc dân sự là do luật định, vì vậy cần “phân định rõ nhiệm vụ xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; xây dựng tòa án điện tử”²² và bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử và sự độc lập của người tiến hành tố tụng khi xét xử.²³ Để bảo đảm thực hiện nguyên tắc này, việc sửa đổi những quy định không còn phù hợp, bổ sung quy định mới trong pháp luật tố tụng dân sự là quan trọng và cần thiết.

Thứ hai, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự cần được hoàn thiện. Trong xu thế phát triển hiện nay việc bảo đảm quyền con người trở thành mục tiêu của toàn xã hội và được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Tòa án là cơ quan bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự phải được bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, nhất quán, ổn định, dễ tiếp cận, được kiểm soát hiệu quả, mang tính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại. Quá trình giải quyết vụ việc dân sự phải theo trình tự, thủ tục gọn nhẹ, hiệu quả,

20 Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

21 Như trên.

22 Như trên.

23 Điều 6, Điều 11 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

giúp nhanh chóng xác định sự thật khách quan, bảo đảm tính công bằng trong xét xử, áp dụng pháp luật.

Cho đến nay, nguyên tắc tranh tụng chưa được phát huy một cách đầy đủ.²⁴ Song song với việc giải quyết vụ việc dân sự theo thủ tục thông thường, cần bảo đảm thủ tục rút gọn được phát huy hiệu quả. Việc xây dựng Tòa án điện tử cần dựa trên nhận thức đúng, quyết tâm cao, giải pháp đồng bộ, nguồn lực cần thiết, điều hành quyết liệt và thực hiện các giải pháp trọng điểm.²⁵ Cụ thể, hệ thống pháp luật về tố tụng điện tử phải được hoàn thiện, đồng bộ, thích ứng với công nghệ số. Cơ sở dữ liệu điện tử phải bảo đảm được kết nối, khai thác hiệu quả thông qua việc chia sẻ tài nguyên. Nguồn nhân lực trong xây dựng Tòa án điện tử phải đảm bảo yêu cầu của công nghệ số và gắn liền với nhiệm vụ thực hiện hoạt động tư pháp của Tòa án nhân dân.

Ngoài ra, kết nối và hợp tác quốc tế là những vấn đề quan trọng trong xây dựng Tòa án điện tử. Trên phương diện thế giới, có ba mô hình chuyển đổi từ tố tụng truyền thống sang tố tụng điện tử, bao gồm:²⁶ (i) mô hình tố tụng truyền thống chỉ số hóa một số hoạt động tố tụng như cách thức triển khai tại Hoa Kỳ và một số nước châu Âu,²⁷ (ii) mô hình Tòa án điện tử là một tòa án chuyên biệt để giải quyết các tranh chấp phát sinh trong các lĩnh vực có liên quan, bằng việc thành lập Tòa án internet được ứng dụng ở Trung Quốc hay tại Canada,²⁸ (iii) mô hình tố tụng điện tử song song với mô hình tố tụng truyền thống được áp dụng theo sự lựa chọn của các bên tranh chấp như hiện được áp dụng rộng rãi tại Trung Quốc.²⁹ Việc xây dựng, vận hành Tòa án điện tử phải được cải tiến, nâng cấp theo kinh nghiệm thế giới, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân trong việc giải quyết các vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, về hoạt động chứng minh và chứng cứ, tùy thuộc vào vị trí tố tụng của các chủ thể tham gia tố tụng, việc thu thập, cung cấp,

24 Bùi Thị Huyền, “Thời hạn giao nộp chứng cứ của đương sự và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của BLTTDS năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 10, 2016, tr. 47-52.

25 Nguyễn Hòa Bình, “Xây dựng Tòa án điện tử - Một nhiệm vụ quan trọng của chiến lược cải cách tư pháp”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 02, 2022, tr. 1-6.

26 Nguyễn Bích Thảo, “Xây dựng thể chế tố tụng điện tử ở một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 08(480), 2023, tr. 45-52.

27 Bradley J. Hillis, “A review of electronic court filing in the United States”, *Journal of Appellate Practice and Process*, Vol. 2(2), 2000, tr. 319-328; Justin P. Murphy, “US Supreme Court to adopt electronic filing system”, *Criminal Justice*, Vol. 30(1), 2015, tr. 53-54.

28 Jianing Sang, “Internet court on solving online consumer contract disputes: Case of China”, *Digital Law Journal*, Vol. 2(3), 2021, tr. 23-45.

29 Changqing Shi, Tania Sourdin and Bin Li, “The smart court - A new pathway to justice in China?”, *International Journal for Court Administration*, Vol. 12(1), 2021, tr. 1-19.

kiểm tra, đánh giá chứng cứ có sự khác biệt. đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác có quyền và nghĩa vụ thu thập, cung cấp chứng cứ, chứng minh như đương sự. Tòa án chỉ có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do luật định.³⁰

Hiện nay, theo Điều 15 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, Tòa án hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ trong vụ việc dân sự, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tòa án chỉ hỗ trợ thu thập tài liệu, chứng cứ bằng việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ trong vụ việc dân sự trong trường hợp các bên đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ và đề nghị Tòa án hỗ trợ. Trở ngại trong việc thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự thường do các chủ thể được Tòa án yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ thiếu sự hợp tác. Dù vậy, việc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, đương sự cũng có thể do luật định. Chẳng hạn, khoản 3 Điều 13 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng”. Điều này làm cho vụ việc dân sự kéo dài, đương sự không có tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác, và Tòa án cũng thiếu căn cứ để kết luận về vụ việc dân sự. Một trong những nguyên nhân là do BLTTDS năm 2015 chỉ mới quy định về các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện các biện pháp đó³¹ cũng như chưa giải quyết sự xung đột giữa quy định của BLTTDS năm 2015 với các luật liên quan về vấn đề cung cấp chứng cứ.³²

Thứ tư, về thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đây là thủ tục đặc biệt được tiến hành trên cơ sở kháng nghị của

30 Điều 6 BLTTDS năm 2015.

31 Nguyễn Thị Thu Hà, “Bình luận về nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10, 2018, tr. 42–46.

32 Nguyễn Thanh Tùng, “Một số bất cập về chế định chứng cứ trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 1(322), 2019, tr. 55–57.

chủ thể có thẩm quyền khi phát hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật. Thủ tục này nhằm kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ của những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thủ tục này không phải là cấp xét xử thứ ba. Trong thời gian qua, thủ tục này bộc lộ những hạn chế cần được hoàn thiện. Theo Điều 17 BLTTDS năm 2015, việc xét xử của Tòa án phải “bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm”. Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được đưa thi hành. Việc xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật chỉ được thực hiện khi phải sửa chữa sai lầm, thiếu sót của Tòa án nhằm tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, bảo đảm công bằng xã hội. Các quy định về đối tượng bị kháng nghị, chủ thể có quyền đề nghị xem xét kháng nghị, thẩm quyền giải quyết trong thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trong BLTTDS năm 2015 có một số quy định cần phải sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, giải thích và hướng dẫn. Bản chất của thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật là hoạt động tự kiểm tra của nội bộ hệ thống tư pháp³³ nên không thể xem là cấp xét xử và việc giải quyết không mang tính công khai theo nguyên tắc Tòa án xét xử kịp thời, công bằng, công khai.³⁴ Trong thời gian tới, thủ tục này cần được hoàn thiện theo định hướng: “...đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tiến hành khẩn trương, nghiêm minh, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình, bước đi vững chắc”³⁵ mà Đảng chỉ đạo. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hòa Bình, “Xây dựng Tòa án điện tử – Một nhiệm vụ quan trọng của chiến lược cải cách tư pháp”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 02, 2022 [trans: Nguyen Hoa Binh, “Building an electronic court – An important task in the judicial reform strategy”, *People’s Court Journal*, No. 02, 2022]
- [2] Nguyễn Thị Thu Hà, “Bình luận về nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10, 2018 [trans: Nguyen Thi Thu Ha, “Commentary on the principle of evidence provision and proof”, *Legislative Research Journal*, No. 10, 2018]
- [3] Lê Văn Hào, “Mức độ đáp ứng của pháp luật tố tụng dân sự trước yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 13, 2023 [trans: Le Van Hao, “The responsiveness of civil procedure law to the requirements of the fourth industrial revolution”, *Procuracy Journal*, No. 13, 2023]

33 Nguyễn Thị Phượng, “Giám đốc thẩm “xét” chứ không “xử”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 13, 2009.

34 Điều 15 BLTTDS năm 2015.

35 Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

- [4] Nguyễn Thị Thúy Hằng, “Định hướng hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền tố tụng của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 7, 2020 [trans: Nguyen Thi Thuy Hang, “Orientation for completing the law to ensure the procedural rights of litigants in Vietnamese civil procedure”, *Law Journal*, No. 7, 2020].
- [5] Hà Thị Mai Hiền, “Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự với việc đảm bảo quyền dân sự của con người và công dân theo Hiến pháp năm 2013”, *Tạp chí Pháp luật và thực tiễn*, số 1, 2017 [trans: Ha Thi Mai Hien, “Civil and civil procedure law in ensuring human and citizen civil rights according to the 2013 Constitution”, *Law and Practice Journal*, No. 1, 2017]
- [6] Bùi Đức Hiền, Trương Tiến Hùng, “Hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 11, 2023 [trans: Bui Duc Hien, Truong Tien Hung, “Improving civil procedure law to meet the requirements of building a Socialist rule of law State in Vietnam”, *Procuracy Journal*, No. 11, 2023]
- [7] Bradley J. Hillis, “A review of electronic court filing in the United States”, *Journal of Appellate Practice and Process*, Vol. 2(2), 2000
- [8] Bùi Thị Huyền, “Thời hạn giao nộp chứng cứ của đương sự và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của BLTTDS năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 10, 2016 [trans: Bui Thi Huyen, “Deadline for evidence submission by litigants and the hearing to examine the submission, access, and disclosure of evidence as per the 2015 Civil Procedure Code”, *Procuracy Journal*, No. 10, 2016].
- [9] Tuyết Mai, “Mỗi năm tốn hàng tỉ tổng đạt trực tiếp, ngành tòa án nghiên cứu... ‘tổng đạt online’”, *Báo Tuổi trẻ*, 2023 [trans: Tuyen Mai, “Spending Billions annually on direct service, the court sector researches... ‘online service’”, *Tuoi Tre Newspaper*, 2023]
- [10] Justin P. Murphy, “US Supreme Court to adopt electronic filing system”, *Criminal Justice*, Vol. 30(1), 2015
- [11] Nguyễn Thị Phượng, “Giám đốc thẩm “xét” chứ không “xử”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 13, 2009 [trans: Nguyen Thi Phuong, “Cassation ‘examines’ rather than ‘judges’”, *Legislative Research Journal*, No. 13, 2009].
- [12] Jianing Sang, “Internet court on solving online consumer contract disputes: Case of China”, *Digital Law Journal*, Vol. 2(3), 2021
- [13] Changqing Shi, Tania Sourdin and Bin Li, “The smart court – A new pathway to justice in China?”, *International Journal for Court Administration*, Vol. 12(1), 2021
- [14] Nguyễn Bích Thảo, “Xây dựng thể chế tố tụng điện tử ở một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 08(480), 2023 [trans: Nguyen Bich Thao, “Building electronic litigation institutions in some countries and recommendations for Vietnam”, *Legislative Research Journal*, Vol. 480(08), 2023]
- [15] Vũ Thanh Tuấn, “Một số bất cập của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và phương hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Nghề luật*, số 9, 2021 [trans: Vu Thanh Tuan, “Cassation ‘Examines’ Rather Than ‘Judges’”, *Legislative Research Journal*, 2009, No. 13]
- [16] Nguyễn Thanh Tùng, “Một số bất cập về chế định chứng cứ trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 1(322), 2019 [trans: Nguyen Thanh Tung, “Some inadequacies in the evidence regime of the 2015 Civil Procedure Code”, *Democracy and Law Journal*, No. 1 (322), 2019]